

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ M  
TỈNH HƯNG YÊN  
Án số: 05/2020/DSST.  
Ngày: 12/6/2020  
“*V/v kiện đòi nợ*”

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Phan Xuân Hùng.

2/Bà: Nguyễn Thị Thìn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phụng - KSV.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ L số: 02/2020/TLDS - DSST ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “*Kiện đòi nợ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa :

**\* Nguyên đơn**: Anh Hoàng Văn B - sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

**\* Bị đơn** : Chị Triệu Thị Thu H - sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Tầng 10, phòng 1014, Khu A, Khu chung cư P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :**

1/Bà: Lê Thị L - sinh năm 1952.

2/Ông: Triệu Duy D - sinh năm 1951.

3/Anh: Triệu Việt H2- sinh năm 1980.

Đều trú tại: Phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

4/ Anh: Triệu Tiến D1 - sinh năm 1982.

Trú tại: Số 64 Đỗ Sỹ Họa, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

5/Chị: Vũ Thị H1 - sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Hoàng Cả 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn anh B và người có quyền và lợi ích liên quan chị H1 trình bày:**

Ngày 25/7/2017 chị Triệu Thị Thu H có đến nhà anh, chị ở Thôn H, thị trấn A, huyện A hỏi vay vợ chồng anh, chị số tiền: 150.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thống nhất viết hợp đồng cho vay với lãi

suất 0,8%/tháng, hạn thời gian trả là 01 năm cả gốc và lãi kể từ ngày vay. Vì số tiền lớn nên vợ chồng anh, chị cũng không cho chị H vay đủ ngay được nên anh B là người trực tiếp đưa cho chị H vay làm 03 đợt:

Đợt 1: Ngày 25/7/2017, anh B đưa cho chị H vay số tiền 70.000.000đồng.

Đợt 2: Ngày 26/7/2017, anh B đưa cho chị H vay số tiền 30.000.000đồng.

Đợt 3: Ngày 12/9/2017, anh B đưa cho chị H vay số tiền 50.000.000đồng.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ, chị H không thanh toán cho vợ chồng chị như đã hứa, anh B cũng như bản thân chị H1 đã gọi điện, đến nhH nhắc nhở nhiều lần nhưng chị H không trả mà còn có thái độ thách thức, đe dọa vợ chồng anh chị. Một thời gian sau thì chị H chuyển lên khu chung cư P, phường B, thị xã M sinh sống.

Khoảng cuối năm 2017, bố mẹ chị H là ông D và bà L đứng ra trả nợ thay chị H cho vợ chồng anh hai lần được số tiền: 40.000.000đồng. Hai anh trai chị H đứng ra trả nợ thay cho chị H được tổng số tiền: 25.000.000đồng. Tổng số tiền người thân chị H trả nợ thay chị H cho vợ chồng anh được tổng số tiền: 65.000.000 đồng, hiện chị H còn nợ anh, chị số tiền gốc là: 85.000.000đồng. Đối với số tiền lãi trên số nợ gốc anh, chị tự nguyện không yêu cầu chị H phải thanh toán.

**Theo lời khai của bị đơn chị H trình bày:**

Chị xác định việc chị vay nợ anh B số tiền 150.000.000đồng qua 03 lần anh B đưa tiền cho chị vay là đúng. Việc vay nợ này là cá nhân chị không liên quan đến chồng chị là anh Q. Tuy nhiên lãi suất vay anh B cho rằng 0,8%/tháng là không đúng, thực tế anh B cho chị vay với lãi suất 5000đồng/ngày/01 triệu. Khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất trả theo tháng. Chị xác định 03 hợp đồng vay tiền mà anh B cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của chị nhưng chị nhớ khi chị ký hợp đồng trên thì phần lãi suất anh B chưa ghi mà để trống. Việc thỏa thuận lãi suất 5.000đồng/01 triệu/ngày giữa chị và anh B cũng như vợ anh B thỏa thuận bằng miệng, không lập biên bản gì. Hàng tháng chị đều thanh toán lãi như thỏa thuận lãi suất 5.000đồng/01 triệu/ngày cho anh Bình. Chị xác định do chị không có khả năng thanh toán nên chị có nhờ mẹ chị là bà Lý, hai anh trai là anh D1 và anh H2đến nhà anh B để trả nợ thay cho chị. Tuy nhiên cho đến nay, anh D1 trả nợ cho anh B thay chị là: 15.000.000đồng (số tiền này tính vào trả nợ gốc) còn mẹ chị và anh H2đã trả nợ cho anh B thay chị bao nhiêu thì chị không biết. Tại bản tự khai chị xác định mẹ chị trả nợ anh B thay cho chị 02 lần (một lần: 10.000.000đồng và một lần: 30.000.000đồng); anh trai chị là anh H2trả nợ anh B thay chị 01 lần là: 10.000.000đồng là chưa chính xác vì chị chỉ mới nghe mẹ chị và anh H2nói, chị chưa có kiểm chứng. Chị đề nghị Tòa án lấy lời khai của mẹ chị và anh H2để làm rõ. Trường hợp mẹ chị và anh H2xác nhận có trả nợ anh B thay chị thì chị cũng đồng ý và khi đó chị đề nghị Tòa án đối trừ số nợ gốc chị vay anh B với số tiền mà mẹ chị, anh Hùng, anh D1 đã trả nợ anh B thay chị để ra con số nợ gốc chị còn nợ anh B. Đối với

số nợ gốc còn lại chị có trách nhiệm sẽ trả nợ dần anh B, đối với số nợ lãi, chị xác định đã thanh toán lãi cho anh B nhiều lần với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/ngày (việc thanh toán này chỉ thông qua tin nhắn giữa chị và vợ anh B là chị H1. Chị có trách nhiệm cung cấp các tin nhắn này cho Tòa án). Cho đến nay, chị xác định kinh tế khó khăn nên chị không có khả năng thanh toán tiền lãi, chị đề nghị anh B miễn lãi cho chị.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L và ông Triệu Duy D thống nhất trình bày:** Ông, bà là bố, mẹ đẻ của chị Triệu Thị Thu H, việc chị H vay nợ anh B cụ thể như thế nào thì ông, bà không được biết cụ thể. Tuy nhiên do vợ chồng anh B đến nhà ông bà đòi nợ chị H nhiều lần nên ông bà đã có trả nợ cho vợ chồng anh B thay cho chị H 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 16/11/2017 tại nH của ông, bà ở phố Nguyễn Trung Ngạn, chị H1 vợ anh B đến nH ông, bà đòi nợ chị H nên ông, bà đã thống nhất trả nợ thay chị H cho vợ chồng anh B số tiền 30.000.000đồng. Số tiền 30.000.000đồng này ông D là người trực tiếp đưa cho chị H1 tại nhà ông, bà có sự chứng kiến của hai ông, bà. Sau khi nhận số tiền ông D trả nợ thay cho chị H, chị H1 là người viết giấy biên nhận và ký nhận. Ông, bà xác định đây là số tiền ông, bà trả nợ cho vợ chồng anh Bình, chị H1 thay cho chị H.

Lần 2: Ngày 16/02/2018, ông bà thống nhất tiếp tục trả cho anh B thay khoản nợ của chị H là 10.000.000đồng. Số tiền này bà L là người mang sang trả cho anh B tại nhà anh Bình. Sau khi nhận tiền anh B có viết giấy biên nhận cho bà Lý.

Ông, bà xác định tổng số tiền ông bà đã trả nợ thay chị H cho anh B, chị H1 là 40.000.000đồng. Ông bà xác định đây là tài sản chung của ông bà, việc ông bà trả nợ thay cho chị H là hoàn toàn tự nguyện, ông bà không yêu cầu chị H phải trả lại cho ông bà. Giữa ông, bà không có quan hệ vay nợ gì với vợ chồng anh B chị H1 nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**\*Anh Phạm Minh Q (chồng chị H) trình bày:** Qua thông báo của Tòa án Thị xã M về việc thụ L vụ án mà người khởi kiện là anh Hoàng Văn B, anh xác định trong thực tế anh không vay bất cứ đồng nào của anh B. Anh khẳng định anh không liên quan gì đến vay tiền của anh B, việc vay nợ là quan hệ cá nhân giữa vợ anh là Triệu Thị Thu H với anh B. Chị H không nói gì với anh việc vay nợ này, chị H vay tiền để làm gì anh cũng không biết. Sau này Tòa án đưa vụ án ra giải quyết, anh xác định không liên quan gì đến vụ án này nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**\*Anh Triệu Tiến D1 (anh trai chị H) xác định:** Việc chị H vay nợ anh B như thế nào anh không được biết. Tuy nhiên cho đến thời điểm năm 2018 do anh B đến đòi nợ chị H nhiều lần nên anh có đến nhà anh B để trả nợ thay cho chị H

số tiền 15.000.000đồng. Anh giao tiền cho anh B và vợ anh B là chị H1, ngày nào trả thì anh không nhớ chính xác, anh sẽ cung cấp cho Tòa án sau. Việc trả nợ này anh và vợ chồng anh B không làm giấy tờ gì. Số tiền này anh trả cho anh B là số tiền nợ gốc mà chị H đã vay của anh B, thời điểm đó anh được biết chị H còn nợ anh B 150.000.000đồng. Số tiền này anh trả thay cho chị H là tiền cá nhân anh, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này mà anh và chị H sẽ tự giải quyết với nhau. Anh xác định ngoài việc anh trả cho anh B thay cho chị H số tiền 15.000.000đồng thì anh không trả cho anh B số tiền nào khác nữa. Sau này Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

\* Anh Triệu Việt H2(anh trai chị H) xác định: Anh là anh trai chị H, việc chị H vay nợ anh B như thế nào anh không nắm được. Tuy nhiên do chị H khó khăn chưa thanh toán được nên anh có mang 10.000.000đồng đến nhà anh B, chị H1 để trả nợ thay cho chị H. Số tiền này anh giao trực tiếp cho anh B, chị H1 tại nhà anh B, sau khi giao tiền hai bên không lập biên bản gì. Việc anh B nói anh trả nợ thay cho chị H 20.000.000đồng là không đúng, anh xác định anh chỉ trả nợ thay cho chị H 10.000.000đồng. Số tiền này là tiền riêng của anh, không liên quan đến ai, chị H là em gái anh nên anh trả nợ hộ. Nay anh không yêu cầu chị H phải trả lại anh số tiền trên. Anh xác định giữa anh và anh B, chị H1 không có quan hệ vay nợ gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đã nhận được thông báo hòa giải, tuy nhiên anh xin vắng mặt, sau này Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh xin xử vắng mặt.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân Thị xã tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án. Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất. Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa sẽ được tiếp tục tiến hành vào ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn anh B giữ nguyên quan điểm xác định chị Triệu Thị Thu H có vay của anh chị 03 lần vào năm 2017 với tổng số tiền là: 150.000.000đồng. Quá trình vay anh, chị nhiều lần yêu cầu chị H thanh toán thì người thân của chị H (gồm bố, mẹ và các anh trai) mới trả nợ cho anh, chị thay cho chị H nhiều lần được tổng cộng số tiền: 65.000.000đồng. Đến nay chị H còn nợ anh, chị số tiền gốc là: 85.000.000đồng, anh đề nghị Tòa án buộc chị H phải có nghĩa vụ trả vợ chồng anh số tiền nợ gốc trên. Đối với số tiền lãi trên số nợ gốc từ khi vay đến nay anh, chị tự nguyện không yêu cầu chị H có nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến và quan điểm giải quyết vụ án.

+ Về tuân thủ pháp luật:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử hôm nay hoàn toàn hợp pháp, việc điều hành hoạt động tố tụng tại phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những người tham gia tố tụng trong vụ án cơ bản tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ khoản 15,16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng các điều 164; 166; 280; 357; 463; 466 và điều 468 Bộ luật dân sự

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B buộc chị Triệu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán trả nợ, chồng anh số tiền gốc còn lại: 85.000.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Bình, chị H1 không yêu cầu chị H phải thanh toán trả số tiền lãi trên số nợ gốc kể từ khi vay cho đến nay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền nợ trên mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Áp dụng khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Buộc chị Triệu Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trên cơ sở nội dung trình bày của các đương sự, nguyên đơn anh B và bị đơn chị H cùng những người có quyền lợi liên quan thống nhất xác định.

Do có nhu cầu vay vốn làm kinh tế nên năm 2017 chị Triệu Thị Thu H có vay của vợ chồng anh Hoàng Văn B tổng số tiền: 150.000.000đồng. Cụ thể anh B đã trực tiếp đưa tiền cho chị H vay làm 03 đợt với tổng số tiền: 150.000.000đồng. Theo anh B, chị H1 hai bên thỏa thuận thống nhất viết hợp đồng cho vay với lãi suất 0,8%/tháng, hạn thời gian trả là 01 năm cả gốc và lãi kể từ ngày vay còn theo chị H xác định hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng với mức lãi: 5.000đồng/ngày/01 triệu.

Tuy nhiên, quá trình vay nợ chị H không thanh toán cho vợ chồng anh, chị như đã hứa, anh B cũng như bản thân chị H1 đã gọi điện, đến nhắc nhở nhiều lần thì người thân của chị H đã đứng ra trả nợ cho vợ chồng anh B thay cho chị H được tổng số tiền: 65.000.000đồng. Trong đó ông Dậu, bà L là bố mẹ

đẻ của chị H trả cho vợ, chồng anh B hai lần với số tiền: 40.000.000đồng; các anh trai chị H trả cho anh B gồm: anh Triệu Tiến D1 trả hộ: 15.000.000đồng; anh Triệu Việt H2 trả hộ: 10.000.000đồng. Số tiền trả nợ thay là tài sản cá nhân những người thân của chị H tự nguyện trả nợ thay và đều không có yêu cầu chị H phải thanh toán cho họ và không yêu cầu tòa án M giải quyết. Như vậy, cả chị H và anh B, chị H1 đều thống nhất xác định diễn biến việc vay và trả nợ như trên là đúng, đến nay chị H còn nợ anh Bình, chị H1 số tiền gốc là 85.000.000đồng. Nay anh B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H có nghĩa vụ thanh toán trả vợ chồng anh số tiền gốc còn lại 85.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền lãi trên số nợ gốc kể từ khi vay cho đến nay, anh Bình, chị H1 có quan điểm tự nguyện không yêu cầu chị H thanh toán, chị H nhất trí. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

\*Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo Nghị quyết số: 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều 164; 166; 280; 357; 463; 466 và điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B buộc chị Triệu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán trả vợ chồng anh số tiền gốc còn lại: 85.000.000 đồng (**Tám mươi lăm triệu đồng chẵn**) .

\* Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn B và chị Vũ Thị H1 tự nguyện không yêu cầu chị Triệu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc kể từ khi vay cho đến nay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền nợ trên mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

\* Án phí: Buộc chị Triệu Thị Thu H phải chịu: 4.250.000đồng án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả anh Hoàng Văn B số tiền: 3.010.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004163 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M .

\*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, những người có

quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận.**

- Phòng GD&ĐT và THA Tòa án tỉnh.
- VKS + THA thị xã.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Lâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Xuân H2 Nguyễn Thị Thìn**

**Trần Ngọc Lâm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Xuân H2 Nguyễn Thị Thìn**

**Trần Ngọc Lâm**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

\*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

1/Ông: Phan Xuân Hùng.

2/ Bà: Nguyễn Thị Thìn.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ L số: 02/2020/TLDS - DSST ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “**Kiện đòi nợ**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa :

**\*Nguyên đơn**: Anh Hoàng Văn B - sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Thôn Hoàng Cả 1, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**\*Bi đơn** : Chị Triệu Thị Thu H - sinh năm 1984.

Trú tại: Tầng 10, phòng 1014, Khu A, Khu chung cư Phúc Hưng, phường Bần Yên Nhân, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :**

1/Bà: Lê Thị L - sinh năm 1952.

2/Ông: Triệu Duy D - sinh năm 1951.

3/Anh: Triệu Việt H2- sinh năm 1980.

Đều trú tại: Phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

4/ Anh: Triệu Tiến D1 - sinh năm 1982.

Trú tại: Số 64 Đỗ Sỹ Hòa, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

5/Chị: Vũ Thị H1 - sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Hoàng Cả 1, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

#### 1/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các điều 164; 166; 280; 357; 463; 466 và điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 03/03 = 100% ý kiến nhất trí.

#### 2/Đường lối giải quyết:



\*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B buộc chị Triệu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán trả vợ chồng anh số tiền gốc còn lại: 85.000.000 đồng (**Tám mươi năm triệu đồng chẵn**) .

\*Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn B và chị Vũ Thị H1 tự nguyện không yêu cầu chị Triệu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc kể từ khi vay cho đến nay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền nợ trên mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Hội đồng xét xử biểu quyết 03/03 = 100% ý kiến nhất trí.

**3/Án phí:** Buộc chị Triệu Thị Thu H phải chịu: 4.250.000đồng án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả anh Hoàng Văn B số tiền 3.010.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004163 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M .

Hội đồng xét xử biểu quyết 03/03 = 100% ý kiến nhất trí.

**4/Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết 03/03 = 100% ý kiến nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Xuân H2 Nguyễn Thị Thìn**

**Trần Ngọc Lâm**

